



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 11103 /UBND-CNXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 10 năm 2026

V/v hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị
định quy định cơ chế, chính sách
đặc thù phát triển Khu kinh tế
Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Tài chính

Tiếp theo Công văn số 10840/UBND-CNXD ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện đề xuất cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất; thực hiện ý kiến của Bộ Chính trị tại Công văn số 5828-CV/VPTW ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính kết quả rà soát và đề xuất như sau:

1. Về hình thức văn bản

Tại Công văn số 10840/UBND-CNXD, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã đề xuất phương án Quốc hội giao nhiệm vụ tại Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, trên cơ sở đó Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết. Qua rà soát tiếp theo cùng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thống nhất tiếp tục thực hiện phương án này và kính đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, với các căn cứ sau đây:

a) Về việc thể chế hóa chủ trương của cấp có thẩm quyền: Điểm 2 Công văn số 5828-CV/VPTW giao bổ sung nội dung về cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất vào Chương trình Kỳ họp thứ 2 và vào Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI để giao Chính phủ xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách áp dụng cho Khu kinh tế Dung Quất. Phạm vi và hiệu lực áp dụng của các nội dung khác với quy định của luật hiện hành do Quốc hội quyết định tại Nghị quyết Kỳ họp, bảo đảm đúng thẩm quyền.

b) Về các cơ chế, chính sách đề xuất: Các cơ chế, chính sách đề xuất thuộc phạm vi các cơ chế, chính sách quy định tại Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, Nghị quyết số 226/2025/QH15 và Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 259/2025/QH15, đã được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng cho Khu kinh tế Dung Quất tại điểm 1 Công văn số 5828-CV/VPTW. Chủ trương này được tiếp cận theo nội dung chính sách và mức ưu đãi, không tiếp cận theo đối tượng áp dụng, nên hồ sơ không đặt vấn đề công nhận Khu kinh tế Dung Quất là khu kinh tế đặc biệt và không thành lập khu thương mại tự do.

c) Về tiến độ: Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI đã khai mạc ngày 18 tháng 10 năm 2026. Việc trình đồng thời nội dung bổ sung vào Nghị quyết Kỳ họp và hồ sơ dự thảo Nghị định đã hoàn thiện cho phép Nghị định được ban hành ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết Kỳ họp, không phải chờ xây dựng lại hồ sơ từ đầu; Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành theo khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu "đáp ứng ngay" tại điểm 2 Công văn số 5828-CV/VPTW.

2. Tóm tắt các nhóm cơ chế, chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị định

Toàn bộ cơ chế, chính sách được thiết kế thành 10 nhóm, quy định tại 30 điều thuộc 03 chương, trong đó Chương II được chia thành 07 mục, cụ thể:

- Nhóm I: các cơ chế, chính sách đang được áp dụng đối với khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 và tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 136/2024/QH15, Nghị quyết số 259/2025/QH15; việc đề xuất chỉ giới hạn ở nội dung chính sách cụ thể, không đặt vấn đề thành lập khu thương mại tự do tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Nhóm II: các cơ chế, chính sách áp dụng theo quy định tại Luật Phát triển đô thị, bao gồm các quy định tại Chương II và Chương III của Luật, được áp dụng theo nội dung chính sách và mức ưu đãi, không gắn với việc công nhận khu kinh tế đặc biệt. 10 nhóm chính sách gồm: (1) bảo đảm trật tự, an toàn trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất (Điều 7); (2) khu phi thuế quan trong Khu kinh tế Dung Quất (Điều 9); (3) bổ sung nguồn lực tài chính, ngân sách để tái đầu tư hạ tầng (Điều 11, Điều 12); (4) thu hút nhà đầu tư chiến lược (Điều 13 đến Điều 16); (5) đầu tư, đất đai, quy hoạch và xây dựng (Điều 6, Điều 17 đến Điều 19); (6) công nghiệp lọc, hóa dầu, năng lượng, đóng tàu và dự trữ chiến lược (Điều 20 đến Điều 22); (7) phát triển kinh tế biển (Điều 23); (8) bảo vệ môi trường, hạ tầng kỹ thuật dùng chung và an sinh xã hội (Điều 24); (9) cơ chế, chính sách đối với Đặc khu Lý Sơn (Điều 25); (10) khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và nguồn nhân lực (Điều 26, Điều 27). Ngoài ra, Điều 8 quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của khu chức năng, khu cảng mở, khu logistics tích hợp; Điều 10 quy định các cơ chế, chính sách về hải quan, thuế, đất đai, đầu tư, lao động và ngoại hối.

Dự thảo Nghị định không đề xuất cơ chế thí điểm mới ngoài phạm vi chủ trương của cấp có thẩm quyền tại Công văn số 5828-CV/VPTW; mức ưu đãi không vượt mức quy định tại 03 văn bản nêu trên và phù hợp với điểm 2.2c mục II Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Các nội dung đề nghị báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền

Qua rà soát, có 11 nội dung không có cơ chế tương ứng tại Nghị quyết số 226/2025/QH15, Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 259/2025/QH15 và Luật Phát triển đô thị, đã được thuyết minh đầy đủ tại Bản danh mục các nội dung khác với quy định của luật hiện hành thuộc hồ sơ.

Trong số đó, có 03 nội dung sau đây có tính chất chính sách mới, phạm vi tác động lớn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến:

a) Cơ chế đối với hạ tầng dự trữ chiến lược quốc gia (Điều 21). Pháp luật về dự trữ quốc gia và pháp luật về đấu thầu chưa quy định hình thức Nhà nước thuê hạ tầng dự trữ do nhà đầu tư chiến lược hoặc tổ chức kinh tế đầu tư, với thời hạn thuê và nguyên tắc xác định giá thuê được xác định ngay tại thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư. Cơ chế này nhằm tháo gỡ vòng lặp giữa điều kiện hiệu quả kinh tế của dự án và thời điểm xác định giá thuê kho, là nguyên nhân làm chỉ tiêu dự trữ dầu thô quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất chưa thực hiện được từ năm 2009 đến nay.

b) Việc không lập thiết kế cơ sở đối với phân xưởng công nghệ phải mua bản quyền công nghệ (khoản 4 Điều 19 và khoản 8 Điều 15). Nội dung này khác quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 về nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, xuất phát từ thực tế bên bán bản quyền công nghệ chỉ bàn giao thiết kế của phân xưởng công nghệ sau khi hợp đồng bản quyền có hiệu lực, trong khi hợp đồng bản quyền chỉ được ký kết sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư. Nội dung này không phải là ưu đãi về tài chính, không làm giảm thu ngân sách nhà nước và đã được báo cáo cấp có thẩm quyền tại Tờ trình số 128-TTr/ĐU ngày 15 tháng 10 năm 2026.

c) Việc sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thanh toán chi phí mua bản quyền công nghệ, nhận chuyển giao quyền sử dụng công nghệ lần đầu cho phân xưởng công nghệ thuộc dự án (khoản 1 Điều 26). Nội dung này khác quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về nội dung chi của Quỹ; không làm giảm thu ngân sách nhà nước vì Quỹ được trích từ thu nhập tính thuế theo quy định hiện hành, dự thảo chỉ mở rộng nội dung chi hợp lệ, không làm tăng mức trích lập.

4. Về bảo đảm hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định

a) Về hồ sơ: Theo khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ dự thảo nghị định xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn gồm tờ trình, dự thảo nghị định, bản danh mục nội dung khác với quy định của luật hiện hành, báo cáo thẩm định và bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với Bộ Tài chính chuẩn bị đầy đủ các tài liệu thuộc trách nhiệm của tỉnh và các tài liệu khác kèm theo nhằm làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn của chính sách.

b) Về trình tự, thủ tục: Khoản 2 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách; khoản 2 Điều 26 của Luật quy định tương tự đối với trường hợp bổ sung nội dung vào chương trình kỳ họp để giải quyết ngay vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện

tử tỉnh Quảng Ngãi, tổ chức tham vấn chính sách để bảo đảm thông tin chính sách được lấy ý kiến rộng rãi, công khai, minh bạch. Kết quả được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và gửi Bộ Tài chính để hoàn thiện hồ sơ.

c) Về các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Hồ sơ bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bám sát và không vượt quá phạm vi chủ trương tại Công văn số 5828-CV/VPTW; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, nguồn tài chính, nguồn nhân lực, môi trường, tài nguyên và quản lý nhà nước. Quá trình xây dựng hồ sơ tuân thủ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; các cơ chế, chính sách được áp dụng theo địa bàn và theo danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển với tiêu chí, điều kiện công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

d) Về trách nhiệm tổ chức thực hiện của địa phương: Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ tổ chức thực hiện, ban các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng thời kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực và nguồn lực của địa phương để bảo đảm điều kiện thi hành Nghị định đúng quy định.

5. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm:

1. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bổ sung nội dung về cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi vào Chương trình Kỳ họp thứ 2 và vào Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở nhiệm vụ Quốc hội giao, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tiến độ và yêu cầu đối với các tài liệu còn phải hoàn thiện, để tỉnh chủ động phối hợp, bảo đảm hồ sơ đủ điều kiện trình theo quy định.

Hồ sơ kèm theo Công văn này gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của Chính phủ về việc trình Quốc hội bổ sung nội dung cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi vào Chương trình Kỳ họp thứ 2, Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI và việc ban hành Nghị định của Chính phủ;

2. Dự thảo Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Đề án phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi;

5. Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan, kèm Phụ lục kết quả rà soát;

6. Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc;

7. Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách;

8. Bản so sánh chính sách tại dự thảo Nghị định với quy định hiện hành theo 02 nhóm nguồn chính sách;

9. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

10. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật và văn bản triển khai của chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi dự kiến ban hành để thi hành Nghị định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy Chính phủ (báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Phó TTg Thường trực Phạm Gia Túc (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Các Sở: CT, TC, NV, NNMT, KHCH, XD, TP;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục Hải quan Khu vực XII;
- Công TTĐT tỉnh Quảng Ngãi (để đăng tải);
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NNMT, NC;
- Lưu: VT, CNXD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Đức Tâm